

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 16 - KHỐI 7
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	356	Nguyễn Lê Bình	An	07/12/2014	Nam	7.10	
2	357	Trần Văn Thiện	An	17/10/2014	Nam	7.11	
3	358	Đinh Nguyễn Diệu	Anh	12/08/2014	Nữ	7.10	
4	359	Huỳnh Hoàng	Anh	08/10/2014	Nam	7.12	
5	360	Lê Thị Kim	Anh	26/04/2014	Nữ	7.12	
6	361	Nguyễn Bảo	Anh	14/10/2014	Nữ	7.11	
7	362	Nguyễn Thế	Anh	23/05/2014	Nam	7.11	
8	363	Nguyễn Thiện Bảo	Anh	10/10/2014	Nam	7.10	
9	364	Nguyễn Trần Mai	Anh	26/08/2014	Nữ	7.13	
10	365	Phan Quỳnh	Anh	23/04/2014	Nữ	7.12	
11	366	Lê Thị Ngọc	Ánh	06/03/2014	Nữ	7.13	
12	367	Nguyễn Đình Thiên	Ân	18/10/2014	Nam	7.10	
13	368	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	05/04/2014	Nam	7.12	
14	369	Đinh Quốc	Bảo	04/11/2014	Nam	7.12	
15	370	Lê Văn Gia	Bảo	18/06/2014	Nam	7.10	
16	371	Nguyễn Gia	Bảo	14/01/2014	Nam	7.13	
17	372	Nguyễn Gia	Bảo	11/04/2014	Nam	7.14	
18	373	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	03/02/2014	Nam	7.11	
19	374	Nguyễn Tấn Nguyên	Bảo	02/11/2014	Nam	7.14	
20	375	Nguyễn Bảo	Châu	11/05/2014	Nữ	7.14	
21	376	Nguyễn Ngọc Băng	Châu	01/06/2014	Nữ	7.13	
22	377	Đặng Quế	Chi	28/11/2014	Nữ	7.11	
23	378	Đỗ Ngọc Quế	Chi	04/08/2014	Nữ	7.13	
24	379	Nguyễn Như Mai	Chi	09/12/2014	Nữ	7.14	
25	380	Phạm Ngọc Kim	Chi	16/11/2014	Nữ	7.10	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 17 - KHỐI 7
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	381	Mai Khả	Chiêu	28/11/2014	Nữ	7.12	
2	382	Đoàn Như Ngọc	Diệp	18/11/2014	Nữ	7.14	
3	383	Thái Anh	Duy	06/07/2014	Nam	7.10	
4	384	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	19/01/2014	Nữ	7.10	
5	385	Trần Thị Thùy	Duyên	10/01/2014	Nữ	7.11	
6	386	Trần Thiên	Duyên	20/09/2014	Nữ	7.14	
7	387	Khuất Ánh	Dương	15/09/2014	Nữ	7.14	
8	388	Phạm Nhung Bảo	Đan	10/05/2014	Nữ	7.10	
9	389	Phạm Nguyễn Quốc	Đạt	14/02/2014	Nam	7.11	
10	390	Trần Văn Phong	Đạt	25/07/2014	Nam	7.12	
11	391	Nguyễn Xuân	Đông	29/09/2014	Nam	7.14	
12	392	Mai Anh	Đức	31/10/2014	Nam	7.14	
13	393	Nguyễn Minh	Đức	06/03/2014	Nam	7.13	
14	394	Nguyễn Tiên Minh	Đức	04/01/2014	Nam	7.13	
15	395	Nguyễn Văn	Giáp	19/10/2014	Nam	7.12	
16	396	Lê Chí	Hải	25/04/2014	Nam	7.11	
17	397	Lương Duy	Hải	25/07/2013	Nam	7.10	
18	398	Trần Công	Hàn	17/04/2014	Nam	7.12	
19	399	Trang Anh	Hào	29/03/2014	Nam	7.14	
20	400	Lương Huỳnh Ngọc	Hân	25/01/2014	Nữ	7.11	
21	401	Mai Lê Gia	Hân	27/06/2014	Nữ	7.10	
22	402	Nguyễn Trần Khả	Hân	15/08/2014	Nữ	7.14	
23	403	Vương Bảo	Hân	12/08/2014	Nữ	7.12	
24	404	Lê Thị Bích	Hiền	20/07/2013	Nữ	7.10	
25	405	Hồ Quang	Hiền	28/02/2014	Nam	7.14	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 18 - KHỐI 7
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	406	Huỳnh Kim Trần	Hiếu	16/03/2014	Nam	7.13	
2	407	Phùng Minh	Hiếu	28/06/2014	Nam	7.11	
3	408	Võ Đình	Hiếu	15/12/2014	Nam	7.12	
4	409	Lê Nguyên	Hòa	23/06/2014	Nữ	7.11	
5	410	Nguyễn Văn Minh	Hoàng	30/07/2013	Nam	7.10	
6	411	Bùi Phạm Gia	Huy	19/05/2014	Nam	7.11	
7	412	Lê Quang	Huy	22/07/2014	Nam	7.10	
8	413	Lê Quang Gia	Huy	24/11/2014	Nam	7.13	
9	414	Mai Khánh	Huy	06/08/2014	Nam	7.11	
10	415	Ngô Văn	Huy	06/03/2014	Nam	7.10	
11	416	Phạm Quốc	Huy	01/10/2014	Nam	7.12	
12	417	Trần Quang	Huy	23/01/2014	Nam	7.10	
13	418	Nguyễn Phúc	Hưng	31/05/2014	Nam	7.14	
14	419	Phạm Văn Lê	Hưng	21/08/2014	Nam	7.11	
15	420	Phạm Viết	Hưng	02/03/2014	Nam	7.13	
16	421	Ngô Đình	Khải	11/03/2014	Nam	7.13	
17	422	Đặng Gia	Khang	18/03/2014	Nam	7.11	
18	423	Huỳnh Viết Minh	Khang	08/06/2014	Nam	7.14	
19	424	Lê Nguyên	Khang	26/03/2014	Nam	7.11	
20	425	Lê Võ Minh	Khang	08/12/2014	Nam	7.12	
21	426	Nguyễn Minh	Khang	14/06/2014	Nam	7.10	
22	427	Nguyễn Tấn	Khang	08/08/2014	Nam	7.10	
23	428	Phạm Minh	Khang	25/12/2014	Nam	7.14	
24	429	Phan Phụng Việt	Khang	03/11/2014	Nam	7.14	
25	430	Trần Trạch Nguyên	Khang	10/06/2014	Nam	7.12	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 19 - KHỐI 7
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	431	Trần Nguyên	Khang	21/07/2014	Nam	7.13	
2	432	Đặng Huy	Khánh	23/01/2014	Nam	7.11	
3	433	Nguyễn Hồng Bảo	Khánh	05/06/2014	Nữ	7.12	
4	434	Võ Đức	Khiêm	26/11/2014	Nam	7.14	
5	435	Lê Doãn Anh	Khoa	24/08/2014	Nam	7.14	
6	436	Nguyễn Anh	Khoa	30/01/2014	Nam	7.13	
7	437	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	03/09/2014	Nam	7.13	
8	438	Nguyễn Minh	Khoa	03/02/2014	Nam	7.13	
9	439	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	20/08/2014	Nam	7.14	
10	440	Phạm Đăng	Khoa	29/05/2014	Nam	7.11	
11	441	Đỗ Nguyễn Nguyên	Khôi	05/02/2014	Nam	7.13	
12	442	Lê Thiện	Khôi	01/10/2014	Nam	7.11	
13	443	Nguyễn Anh	Khôi	02/12/2014	Nam	7.12	
14	444	Nguyễn Minh	Khôi	06/09/2014	Nam	7.10	
15	445	Trần Dương Anh	Khôi	13/10/2014	Nam	7.11	
16	446	Võ Văn	Khôi	03/05/2014	Nam	7.10	
17	447	Trần Thiện	Khuê	26/08/2014	Nữ	7.13	
18	448	Lê Phương	Khuyên	15/09/2014	Nữ	7.14	
19	449	Nguyễn Phú Duy	Kiên	21/08/2014	Nam	7.10	
20	450	Lý Gia	Kỳ	05/12/2014	Nữ	7.12	
21	451	Lý Nhã	Kỳ	05/12/2014	Nữ	7.12	
22	452	Huỳnh Thị Ngọc	Lan	01/08/2014	Nữ	7.11	
23	453	Nguyễn Thị Mai	Lan	03/10/2014	Nữ	7.13	
24	454	Nguyễn Ngọc Hoàng	Linh	11/03/2014	Nữ	7.13	
25	455	Phan Hoàng Bảo	Loan	02/01/2014	Nữ	7.12	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 20 - KHỐI 7
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	456	Đỗ Ngụy Gia	Long	20/12/2014	Nam	7.11	
2	457	Phạm Phi	Long	02/06/2014	Nam	7.12	
3	458	Nguyễn Viết Tấn	Lộc	30/06/2014	Nam	7.10	
4	459	Lê Nguyên	Lợi	23/06/2014	Nữ	7.11	
5	460	Trần Chi	Mai	02/08/2014	Nữ	7.13	
6	461	Trần Tiểu	Mẫn	18/09/2014	Nữ	7.10	
7	462	Lê Đoàn Quán	Mi	27/05/2014	Nữ	7.14	
8	463	Ngô Hoàng Gia	Minh	20/06/2014	Nam	7.14	
9	464	Nguyễn Lê Anh	Minh	05/10/2014	Nam	7.13	
10	465	Nguyễn Quang	Minh	08/03/2014	Nam	7.14	
11	466	Nguyễn Thế	Minh	24/04/2014	Nam	7.10	
12	467	Phan Quang	Minh	14/05/2014	Nam	7.14	
13	468	Phan Tiến	Minh	29/01/2014	Nam	7.10	
14	469	Trần Văn Phúc	Minh	08/11/2014	Nam	7.12	
15	470	Trần Hà	My	30/10/2014	Nữ	7.13	
16	471	Trần Uyên	My	23/09/2014	Nữ	7.14	
17	472	Trương Khởi	My	21/11/2014	Nữ	7.13	
18	473	Trần Thị Bích	Na	24/03/2013	Nữ	7.12	
19	474	Đặng Châu	Ngân	12/08/2014	Nữ	7.11	
20	475	Nguyễn Kim	Ngân	15/06/2014	Nữ	7.10	
21	476	Phạm Lê Ngọc	Ngân	20/04/2014	Nữ	7.12	
22	477	Bùi Lê Bảo	Ngọc	10/05/2014	Nữ	7.11	
23	478	Nguyễn Kim	Ngọc	15/06/2014	Nữ	7.10	
24	479	Trần Bảo	Ngọc	16/01/2014	Nữ	7.14	
25	480	Trần Thị Bích	Ngọc	03/07/2014	Nữ	7.10	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 21 - KHỐI 7
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	481	Trương Bảo	Ngọc	17/09/2014	Nữ	7.13	
2	482	Đỗ Thị Thảo	Nguyên	05/06/2014	Nữ	7.10	
3	483	Nguyễn Vũ Khánh	Nguyên	01/06/2013	Nam	7.11	
4	484	Phan Tường	Nguyên	21/11/2014	Nam	7.12	
5	485	Lê Thụy Như	Nguyệt	01/12/2014	Nữ	7.12	
6	486	Phan Văn Trí	Nhân	31/07/2014	Nam	7.10	
7	487	Thân Nữ Phương	Nhật	14/02/2014	Nữ	7.13	
8	488	Hồ Uyển	Nhi	19/10/2014	Nữ	7.13	
9	489	Lê Ngọc Linh	Nhi	13/12/2014	Nữ	7.12	
10	490	Lê Vũ Bảo	Nhi	14/03/2014	Nữ	7.11	
11	491	Nguyễn Đỗ Tuệ	Nhi	08/07/2014	Nữ	7.14	
12	492	Nguyễn Ngọc Linh	Nhi	05/07/2014	Nữ	7.13	
13	493	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	03/11/2014	Nữ	7.14	
14	494	Phan Hoàng	Nhi	20/04/2014	Nữ	7.13	
15	495	Tăng Khánh	Nhi	02/12/2014	Nữ	7.10	
16	496	Nguyễn Thảo An	Nhiên	17/10/2014	Nữ	7.11	
17	497	Nguyễn Đức Quỳnh	Như	27/07/2014	Nữ	7.13	
18	498	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	26/07/2014	Nữ	7.12	
19	499	Phạm Ngọc Duy	Phát	10/11/2014	Nam	7.13	
20	500	Trần Hoàng Diệp	Phi	07/04/2014	Nữ	7.13	
21	501	Trần Quốc	Phong	06/05/2014	Nam	7.10	
22	502	Huỳnh Đắc An	Phú	10/05/2014	Nam	7.11	
23	503	Hồ Viễn	Phúc	21/06/2014	Nam	7.13	
24	504	Tạ Anh	Phúc	05/03/2014	Nam	7.14	
25	505	Võ Thị Thiên	Phúc	20/04/2014	Nữ	7.12	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 22 - KHỐI 7
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	506	Nguyễn Hữu	Phước	07/09/2014	Nam	7.10	
2	507	Trần Hữu	Phước	24/05/2014	Nam	7.14	
3	508	Võ Như	Phước	21/10/2014	Nam	7.14	
4	509	Trần Thị Bích	Phượng	28/09/2014	Nữ	7.12	
5	510	Đỗ Phú	Quang	19/02/2014	Nam	7.14	
6	511	Nguyễn Hoàng	Quân	22/04/2014	Nam	7.11	
7	512	Nguyễn Hoàng Anh	Quân	22/06/2014	Nam	7.10	
8	513	Phạm Minh	Quân	13/12/2014	Nam	7.14	
9	514	Trần Thanh	Quý	02/01/2014	Nam	7.12	
10	515	Trần Đỗ Thục	Quyên	03/07/2014	Nữ	7.14	
11	516	Tường Lưu Tiểu	Quyên	01/01/2014	Nữ	7.13	
12	517	Lê Phạm Đan	Quỳnh	16/02/2014	Nữ	7.10	
13	518	Lê Thị Khánh	Quỳnh	16/12/2011	Nữ	7.10	
14	519	Nguyễn Hoàng Diễm	Quỳnh	01/07/2014	Nữ	7.13	
15	520	Trần Phan Ngân	Quỳnh	20/11/2014	Nữ	7.13	
16	521	Võ Nguyễn Như	Quỳnh	21/06/2014	Nữ	7.11	
17	522	Nguyễn Văn	Sang	29/07/2014	Nam	7.11	
18	523	Đỗ Ngọc	Thanh	18/10/2014	Nam	7.13	
19	524	Nguyễn Quang	Thành	22/09/2014	Nam	7.10	
20	525	Nguyễn Trường	Thành	12/02/2014	Nam	7.11	
21	526	Nguy Phương	Thảo	10/09/2014	Nữ	7.12	
22	527	Nguyễn Minh	Thảo	07/05/2014	Nữ	7.13	
23	528	Nguyễn Đình	Thắng	21/10/2014	Nam	7.12	
24	529	Nguyễn An	Thiên	20/10/2014	Nữ	7.14	
25	530	Trần Cẩm Minh	Thiên	03/01/2014	Nam	7.10	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 23 - KHỐI 7
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	531	Nguyễn Quốc	Thiện	23/02/2014	Nam	7.11	
2	532	La Quang	Thịnh	03/03/2014	Nam	7.12	
3	533	Lê Viết Khang	Thịnh	25/06/2014	Nam	7.14	
4	534	Nguyễn Lê Đức	Thịnh	28/05/2014	Nam	7.12	
5	535	Trần Hữu	Thịnh	03/11/2014	Nam	7.11	
6	536	Trần Bình	Thuận	04/04/2014	Nam	7.14	
7	537	Nguyễn Đào Phương	Thùy	11/04/2014	Nữ	7.13	
8	538	Lê Minh	Thư	02/08/2014	Nữ	7.10	
9	539	Lê Nguyễn Anh	Thư	05/07/2014	Nữ	7.13	
10	540	Nguyễn Hoàng	Thư	09/02/2014	Nữ	7.12	
11	541	Phạm Hoàng	Thư	04/10/2014	Nữ	7.13	
12	542	Đặng Lâm Bảo	Thy	03/09/2014	Nữ	7.12	
13	543	Hà Lê Anh	Thy	21/08/2014	Nữ	7.10	
14	544	Trần Lê Bảo	Thy	14/10/2014	Nữ	7.11	
15	545	Trần Quốc	Tiến	02/02/2013	Nam	7.12	
16	546	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	03/04/2014	Nữ	7.11	
17	547	Nguyễn Phương	Trang	22/08/2014	Nữ	7.12	
18	548	Trần Yến	Trang	11/08/2014	Nữ	7.13	
19	549	Trương Thị Thanh	Trâm	10/05/2014	Nữ	7.14	
20	550	Đoàn Nguyên Bảo	Trân	01/01/2014	Nữ	7.13	
21	551	Hồng Đức	Trí	18/12/2014	Nam	7.10	
22	552	Huỳnh Trọng	Trí	02/09/2014	Nam	7.13	
23	553	Trương Minh	Trí	12/11/2014	Nam	7.12	
24	554	Võ Nguyễn Cao	Trí	28/06/2014	Nam	7.11	
25	555	Lê Minh	Triết	12/05/2014	Nam	7.14	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 24 - KHỐI 7
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	556	Hoàng Phú	Trọng	27/09/2014	Nam	7.10	
2	557	Nguyễn Thị Xuân	Trúc	21/02/2014	Nữ	7.11	
3	558	Nguyễn Thiên	Trúc	12/01/2014	Nữ	7.14	
4	559	Văn Phan Viết	Trung	28/01/2014	Nam	7.12	
5	560	Huỳnh Kim	Trường	02/11/2014	Nam	7.14	
6	561	Đặng Thanh	Tuấn	19/07/2014	Nam	7.10	
7	562	Ngô Anh	Tuấn	16/10/2014	Nam	7.14	
8	563	Phạm Phước	Tuấn	26/06/2014	Nam	7.12	
9	564	Trần Thanh	Tuấn	23/02/2014	Nam	7.12	
10	565	Nguyễn Hữu	Tuệ	17/07/2013	Nam	7.12	
11	566	Trần Dương Nhã	Uyên	14/12/2014	Nữ	7.11	
12	567	Trần Thị Nhã	Uyên	11/04/2014	Nữ	7.10	
13	568	Phan Nguyễn Thanh	Vân	19/01/2014	Nữ	7.12	
14	569	Mạc Kế	Vinh	21/07/2014	Nam	7.10	
15	570	Phạm Công	Vinh	20/11/2014	Nam	7.11	
16	571	Trần Duy	Vinh	21/06/2014	Nam	7.12	
17	572	Võ Trần Thiên	Vũ	21/06/2014	Nam	7.10	
18	573	Phan Công	Vương	23/04/2014	Nam	7.12	
19	574	Lê Nguyễn Hoàng	Vy	02/12/2014	Nữ	7.11	
20	575	Lê Nguyễn Khánh	Vy	07/04/2014	Nữ	7.14	
21	576	Nguyễn Hoàng Hiểu	Vy	07/07/2014	Nữ	7.11	
22	577	Nguyễn Trần Khánh	Vy	19/08/2014	Nữ	7.13	
23	578	Lê Hoàng	Vỹ	02/03/2014	Nam	7.11	
24	579	Võ Nguyễn Chí	Vỹ	01/11/2014	Nam	7.11	
25	580	Trần Tiểu Hoàng	Yến	01/06/2014	Nữ	7.11	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.